

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÂY XANH QUANG TRUNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÂY XANH QUANG TRUNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUANG TRUNG GREEN TREE SERVICES TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: QUANG TRUNG GTS CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110831328

**3. Ngày thành lập:** 09/09/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Chí Phú, Xã Sơn Đà, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0975 63 52 88

Fax:

Email: [vutrong30101988@gmail.com](mailto:vutrong30101988@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Trồng cây lâu năm khác<br>Chi tiết: - Trồng cây cảnh lâu năm; - Trồng cây lâu năm khác còn lại;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 0129     |
| 2.  | Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 0131     |
| 3.  | Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 0132     |
| 4.  | Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng (tháp, cột, cầu treo...);<br>- Sản xuất khung kim loại công nghiệp (khung cho là hơi, thiết bị nâng và cầm tay...);<br>- Sản xuất nhà đúc sẵn bằng kim loại như: Nhà di chuyển và các bộ phận tháo rời...<br>- Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung của chúng, cửa chớp, cổng;<br>- Vách ngăn phòng bằng kim loại. | 0210     |
| 5.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 2511     |
| 6.  | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại<br>(Không bao gồm kim loại quý)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2591     |
| 7.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại<br>(Không bao gồm kim loại quý)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 2592     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 8.  | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn;<br>- Sản xuất cửa an toàn, kết, cửa bọc sắt...<br>- Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp;<br>- Sản xuất hộp kim loại đựng thức ăn, hộp và ống tuýp có thể gập lại được;<br>- Sản xuất sản phẩm nhôm kính các loại, các loại cửa cuốn, cửa sắt, cửa inox, cửa kéo..<br>(Trừ sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại, Tiền kim khí)                                                                                                                                                                      | 2599 |
| 9.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4101 |
| 10. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4102 |
| 11. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4212 |
| 12. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4221 |
| 13. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4292 |
| 14. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4299 |
| 15. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4321 |
| 16. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4322 |
| 17. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết:<br>- Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ;<br>- Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như :<br>+ Thang máy, thang cuốn,<br>+ Cửa cuốn, cửa tự động,<br>+ Dây dẫn chống sét,<br>+ Hệ thống hút bụi,<br>+ Hệ thống âm thanh,<br>+ Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung<br>- Lắp đặt nhôm kính các loại, các loại cửa cuốn, cửa sắt, cửa inox, cửa kéo, cửa nhựa.<br>- Thi công, lắp đặt, bảo trì hệ thống phòng cháy và chữa cháy; | 4329 |
| 18. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4330 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 19. | <p>Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác</p> <p>Chi tiết: - Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc; - Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước;</p> <p>- Chống ẩm, chống mối các toà nhà;</p> <p>- Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối; - Uôn thép;</p> <p>- Xây gạch và đặt đá;</p> <p>- Lợp mái các công trình nhà để ở;</p> <p>- Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo;</p> <p>- Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp;</p> <p>- Xây dựng bể bơi ngoài trời;</p> <p>- Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà;</p> <p>- Thuê cần trục có người điều khiển.</p> | 4390 |
| 20. | <p>Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa</p> <p>Chi tiết:</p> <p>- Đại lý bán hàng hóa;</p> <p>- Môi giới mua bán hàng hóa;</p> <p>(Không bao gồm hoạt động đấu giá)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4610 |
| 21. | <p>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống</p> <p>Chi tiết: - Bán buôn hoa và cây; - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa);</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4620 |
| 22. | <p>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình</p> <p>Chi tiết:</p> <p>- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác;</p> <p>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;</p> <p>- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh;</p> <p>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;</p> <p>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;</p> <p>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;</p> <p>- Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;</p> <p>(Không bao gồm bán buôn Dược phẩm, thiết bị y tế)</p>                                                                                                                                                      | 4649 |
| 23. | <p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết:</p> <p>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;</p> <p>- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);</p> <p>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày;</p> <p>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);</p> <p>- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;</p>                                                                                                                                                               | 4659 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 24. | <p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến;</li> <li>- Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi;</li> <li>- Bán buôn xi măng;</li> <li>- Bán buôn sơn và véc ni;</li> <li>- Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn;</li> <li>- Bán buôn kính phẳng;</li> <li>- Bán buôn đồ ngũ kim và khoá;</li> <li>- Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác;</li> <li>- Bán buôn bình đun nước nóng;</li> <li>- Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác;</li> <li>- Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...;</li> <li>- Bán buôn sàn gỗ, Tấm nhựa PVC, Alu.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                          | 4663 |
| 25. | <p>Bán buôn tổng hợp</p> <p>(Trừ loại nhà nước cấm)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4690 |
| 26. | <p>Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh;</li> <li>- Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4773 |
| 27. | <p>Vận tải hàng hóa bằng đường bộ</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4933 |
| 28. | <p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Hoạt động kiến trúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan;</li> <li>- Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông.</li> <li>- Giám sát thi công xây dựng cơ bản.</li> <li>- Lập thiết kế quy hoạch xây dựng;</li> <li>- Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng;</li> <li>+ Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình giao thông;</li> <li>+ Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn;</li> <li>+ Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật;</li> </ul> </li> <li>- Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình:</li> </ul> | 7110 |
| 29. | <p>Quảng cáo</p> <p>(Trừ các loại nhà nước cấm)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7310 |

|     |                                                                                                                         |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 30. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                | 7320        |
| 31. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ thiết kế đồ thị, cảnh quan;<br>- Hoạt động trang trí nội thất. | 7410        |
| 32. | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                   | 8121        |
| 33. | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt                                                                       | 8129        |
| 34. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                   | 8130(Chính) |

**6. Vốn điều lệ:** 5.500.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: VŨ VĂN CHUNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 30/10/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001088038182

Ngày cấp: 28/08/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Chí Phú, Xã Sơn Đà, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Chí Phú, Xã Sơn Đà, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: VŨ VĂN CHUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/10/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001088038182

Ngày cấp: 28/08/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Chí Phú, Xã Sơn Đà, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Chí Phú, Xã Sơn Đà, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội